

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng công trình  
Cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Bình Gia

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Bình Gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 62/TTr-SXD ngày 05/6/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Bình Gia như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở

1.1. Nội dung điều chỉnh: điều chỉnh thiết kế nhà khám chữa bệnh, cao 03 tầng; kích thước mặt bằng nhà (43,8x17,4)m, kích thước mặt bằng thang bộ trục (D-F;7-8) là (8,1x6,6)m, diện tích xây dựng 813m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 2.391m<sup>2</sup>.

1.2. Nội dung bổ sung:

a) Bổ sung thiết kế hệ thống chữa cháy tự động bằng các đầu phun sprinkler bố trí xen kẽ với đầu báo khói, đầu báo nhiệt được lắp đặt trên trần nhà.

b) Bể sùng thiết kế 01 bể chứa nước phòng cháy chữa cháy, dung tích 70m<sup>3</sup>, giải pháp thiết kế như sau:

- Vị trí: bể bố trí tại phía Đông khu đất dự án, song song và cách bể nước sinh hoạt hiện trạng (dung tích 150m<sup>3</sup>) 12,2m.

- Bể bán ngầm, kích thước (8,66x4,94x2,4)m; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 15cm; thành bể xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; đáy bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 25cm; lót đáy bể bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; trát tường trong bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng xi măng cát mác 75, dày 2cm.

- Nước từ bể chữa cháy 70m<sup>3</sup> cấp đến bể nước hiện trạng dung tích 150m<sup>3</sup> bằng ống kẽm đường kính d=80mm. Nước từ bể hiện trạng dung tích 150m<sup>3</sup> cấp nước chữa bằng máy bơm công suất Q=9-42m<sup>3</sup>/h và đường ống thép tráng kẽm đường kính d=100mm; đường ống cấp nước cho trụ chữa cháy ngoài nhà và trụ chữa cháy vách tường bằng ống thép tráng kẽm đường kính d=65mm; bể sùng 01 trụ chữa cháy ngoài nhà đường kính d=65mm và 01 trụ tiếp nước ngoài nhà đường kính d=65mm.

c) Bể sùng 01 bể nước cấp cho hệ thống lọc nước RO, dung tích 20m<sup>3</sup>, giải pháp thiết kế như sau:

- Vị trí: bể bố trí tại phía Tây khu đất dự án, song song và cách trục 13 nhà khám chữa bệnh xây mới 1,7m.

- Bể xây nổi, kích thước (3x4x1,7)m; nắp bể và đáy bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 15cm; thành bể xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; lót đáy bể bằng bê tông xi măng cát mác 150 dày 10cm; trát tường trong bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng xi măng cát mác 75, dày 2cm.

## 2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư

2.1. Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung: 743.605.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.046.937.000 đồng;
- Chi phí thiết bị (giảm):	-307.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án (giảm):	-7.108.000 đồng;
- Chi phí tư vấn xây dựng (giảm):	-5.253.000 đồng;
- Chi phí khác:	16.029.000 đồng.

2.2. Giá trị tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 31.484.000.000 đồng.

- Chi phí xây dựng:	17.160.561.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	10.250.969.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	762.550.000 đồng;
- Chi phí tư vấn xây dựng:	1.841.664.000 đồng;

- Chi phí khác: 312.699.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.155.557.000 đồng.

**Điều 2.** Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT<sub>(CVĐ)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**